TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51** /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2018
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Phát Triển;

2. Ông: Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13/4/2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 4 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/QĐST-HNGĐ, ngày 20/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đồng Thị Bích T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp H B, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: ấp ĐT, xã Đ H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp HB, xã TH, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 4/4/2018; Các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Đồng Thị Bích T trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Năm 1997 bà T và ông T chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 27/11/2002. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường hay uống rượu, ghen tuông vô cớ, đánh bà T gây thương tích nhẹ, gia đình đã nhiều lần khuyên can, nhưng ông T vẫn không thay đổi. Bà và ông T đã ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Nay bà T không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Đồng Thị Bích T yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T;

* Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Văn T, sinh ngày 05/8/1998, và Phan Minh L, sinh ngày 04/11/2005, Đồng Thị Bích T yêu cầu được nuôi dưỡng Phan Minh L, không yêu cầu Phan Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Phan Văn T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Về tài sản và nợ khi ly hôn: Bà Đồng Thị Bích T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đồng Thị Bích T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà T với ông Phan Văn T, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn cư trú tại ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Đồng Thị Bích T và Phan Văn T sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 27/11/2002 theo đúng quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông T thường hay ghen tuông vô cớ, hay uống rượu, đánh bà T gây thương tích, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Đồng Thị Bích T với Phan Văn T không thể hàn gắn, Bà Đồng Thị Bích T nhất quyết ly hôn với Phan Văn T. Trong quá trình giải quyết Phan Văn T nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng luôn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, điều này cho thấy ông T không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, cho nên yêu cầu ly hôn của bà T đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Đồng Thị Bích T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Đồng Thị Bích T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con Phan Minh L, sinh ngày 04/11/2005, không yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con và theo tờ tường trình ngày 05/4/2018 Phan Minh L có nguyện vọng được sống với mẹ, không yêu cầu Phan Văn T cấp dưỡng. Xét yêu cầu của bà T là có cơ sở, Phan Minh L từ trước đến nay được nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo và Phan Minh L có nguyện vọng được sống với mẹ là Đồng Thị Bích T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Phan Văn T, sinh ngày 05/8/1998 đã trưởng thành, Đồng Thị Bích T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đồng Thị Bích T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Đồng Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Đồng Thị Bích T được ly hôn Phan Văn T.

2. Về con chung: Đồng Thị Bích T được quyền nuôi con là Phan Minh L, sinh ngày 04/11/2005. Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí và tạm ứng án phí:

Đồng Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001212, ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Đồng Thị Bích T đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/7/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Bích huyền